GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Số: 296/QĐ-HĐTS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
V/v chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự GHPGVN Tp. Quảng Ninh nhiệm kỳ 2026 - 2031

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

Căn cứ Hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam;

Căn cứ Luật Tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Công văn số 918/SDTTG-TG ngày 11/8/2026 của Sở Dân tộc và Tôn giáo Tp. Quảng Ninh;

Căn cứ Tờ trình số 186/CV-BTS ngày 20/8/2026 của Ban Trị sự GHPGVN Tp. Quảng Ninh;

Xét đề nghị của Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chuẩn y thành phần nhân sự Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam Tp. Quảng Ninh nhiệm kỳ 2026 - 2031 gồm 01 vị Chứng minh Ban Trị sự và 65 thành viên Ban Trị sự do Hòa thượng Thích Thanh Quyết làm Trưởng ban *(Danh sách đính kèm)*.

Điều 2. Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Hội đồng Trị sự, Phó Tổng Thư ký - Chánh Văn phòng Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Trưởng ban Ban Trị sự GHPGVN Tp. Quảng Ninh và các vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Ban TGCP, Phòng PG;
- UBND, Ban TG&DV, UBMTTQVN, Sở Dân tộc và Tôn giáo Tp. Quảng Ninh;
- Lưu: VP1, VP2.

TM. BAN THƯỜNG TRỰC
CHỦ TỊCH

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
BAN THƯỜNG TRỰC TRUNG ƯƠNG
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

Trưởng lão Hòa thượng Thích Thiện Nhơn

VĂN BẢN GHPGVN
Mã: VBGH-X-2026-0033
Số: 296/QĐ-HĐTS · 03/09/2026
Quét QR đối chiếu bản gốc

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG TRỊ SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH NHÂN SỰ BAN TRỊ SỰ GHPGVN TP. QUẢNG NINH NHIỆM KỲ 2026 - 2031

(Kèm theo Quyết định số 296/QĐ-HĐTS ngày 03/9/2026)

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
I. CHỨNG MINH BAN TRỊ SỰ: 01 VỊ			
1.	Hòa thượng Thích Đạo Quang (Hà Hồng Quang)	1954	Chứng minh Ban Trị sự
II. BAN THƯỜNG TRỰC: 21 VỊ			
1.	Hòa thượng Thích Thanh Quyết (Lương Công Quyết)	1962	Trưởng Ban Trị sự, Trưởng Ban Tăng sự
2.	Thượng tọa Thích Đạo Hiển (Hoàng Nghĩa Hộ)	1971	Phó Trưởng ban Thường trực Ban Trị sự
3.	Thượng tọa Thích Thanh Lịch (Nguyễn Gia Lịch)	1974	Phó Trưởng Ban Trị sự
4.	Thượng tọa Thích Hiển Thiện (Nguyễn Văn Hân)	1973	Phó Trưởng Ban Trị sự
5.	Thượng tọa Thích Minh Hạnh (Nguyễn Văn Hanh)	1974	Phó Trưởng Ban Trị sự
6.	Ni sư Thích Tịnh Nguyệt (Trần Thị Mận)	1963	Phó Trưởng Ban Trị sự, Trưởng Phân ban Ni giới
7.	Đại đức Thích Thanh Năng (Nguyễn Văn Năng)	1980	Chánh Thư ký Ban Trị sự
8.	Đại đức Thích Khai Bản (Hoàng Đình Luân)	1989	Phó Chánh Thư ký, Chánh Văn phòng Ban Trị sự
9.	Đại đức Thích Khai Từ (Lương Công Duy)	1984	Phó Chánh Thư ký, Phó Chánh Văn phòng Ban Trị sự, phụ trách Thông tin Truyền thông
10.	Đại đức Thích Khai Hỷ (Dương Hữu Ngọc)	1986	Phó Chánh Thư ký Ban Trị sự

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
11.	Đại đức Thích Quảng Hiển (Vương Quốc Liệu)	1974	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự, phụ trách Nghi lễ - Văn hóa
12.	Đại đức Thích Bản Tường (Đinh Như Rốp)	1970	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự, phụ trách Kiểm soát, Pháp chế
13.	Đại đức Thích Minh Hồng (Nguyễn Hữu Hồng)	1979	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự, phụ trách Hoằng pháp - Hướng dẫn Phật tử
14.	Đại đức Thích Thanh Văn (Hồ Khắc Tây)	1982	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự, phụ trách Giáo dục Phật giáo
15.	Đại đức Thích Tâm Tịnh (Nguyễn Ngọc Tuấn)	1982	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự, phụ trách Phật giáo Quốc tế
16.	Ni sư Thích Đàm Linh (Lê Thị Linh)	1970	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự, phụ trách Kinh tế - Từ thiện xã hội
17.	Ni sư Thích Tịnh Nguyên (Trần Thị Cậy)	1966	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự, Phó Trưởng Phân ban Ni giới
18.	Ni sư Thích Huệ Bảo (Phan Thị Mộng Lan)	1971	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự, Phó Trưởng Phân ban Ni giới
19.	Thượng tọa Thích Thanh Tuân (Trịnh Quang Tuân)	1965	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
20.	Đại đức Thích Trúc Thái Cang (Lương Ngọc Hồng)	1984	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
21.	Đại đức Thích Tử Kiến (Mai Văn Nam)	1982	Ủy viên Thường trực Ban Trị sự
III. ỦY VIÊN: 44 VỊ			
1.	Thượng tọa Thích Tâm Đạt (Vũ Hoàng Long)	1976	Ủy viên Ban Trị sự
2.	Đại đức Thích Giác Đạt (Bùi Đình Đạt)	1987	Ủy viên Ban Trị sự
3.	Đại đức Thích Bảo Minh (Đào Văn Xuân)	1986	Ủy viên Ban Trị sự
4.	Thượng tọa Thích Minh Trí (Nguyễn Bá Quỳnh)	1968	Ủy viên Ban Trị sự

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
5.	Ni sư Thích Tịnh Giới (Lê Thị Thủy)	1969	Ủy viên Ban Trị sự
6.	Sư cô Thích Nữ Khánh Thảo (Phan Thị Chinh Trúc)	1976	Ủy viên Ban Trị sự
7.	Đại đức Thích Mật Viên (Nguyễn Văn Kiểm)	1976	Ủy viên Ban Trị sự
8.	Đại đức Thích Minh Từ (Phan Văn Quang)	1986	Ủy viên Ban Trị sự
9.	Sư cô Thích Trung Thế (Lê Thị Ly)	1964	Ủy viên Ban Trị sự
10.	Đại đức Thích Vân Phong (Nguyễn Danh Long)	1976	Ủy viên Ban Trị sự
11.	Sư cô Thích Hoa An (Vũ Thị Vạn)	1962	Ủy viên Ban Trị sự
12.	Đại đức Thích Thanh San (Phạm Quý San)	1980	Ủy viên Ban Trị sự
13.	Đại đức Thích Hạnh Ngộ (Lê Văn Năm)	1979	Ủy viên Ban Trị sự
14.	Đại đức Thích Hạnh Đạt (Đồng Gia Như)	1987	Ủy viên Ban Trị sự
15.	Đại đức Thích Nguyên Phúc (Trần Viết Tú)	1970	Ủy viên Ban Trị sự
16.	Đại đức Thích Khai Nghĩa (Vũ Quang Hiếu)	1983	Ủy viên Ban Trị sự
17.	Đại đức Thích Minh Thuận (Nguyễn Đức Thịnh)	1993	Ủy viên Ban Trị sự
18.	Đại đức Thích Minh Tuấn (Hoàng Anh Tuấn)	1986	Ủy viên Ban Trị sự
19.	Đại đức Thích Trúc Bảo Thành (Phan Ngọc Ánh)	1987	Ủy viên Ban Trị sự
20.	Đại đức Thích Nguyên Pháp (Nguyễn Đình Chương)	1985	Ủy viên Ban Trị sự

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
21.	Đại đức Thích Đạo Hoan (Nguyễn Hồng Tám)	1971	Ủy viên Ban Trị sự
22.	Đại đức Thích Giác Lâm (Phan Văn Sơn)	1987	Ủy viên Ban Trị sự
23.	Đại đức Thích Trúc Tử Hoằng (Phạm Trọng Chức)	1988	Ủy viên Ban Trị sự
24.	Đại đức Thích Khai Diễn (Phan Tiến Dũng)	1992	Ủy viên Ban Trị sự
25.	Đại đức Thích Thanh Lộc (Lê Văn Lộc)	1973	Ủy viên Ban Trị sự
26.	Đại đức Thích Thanh Dương (Nguyễn Xuân Dương)	1974	Ủy viên Ban Trị sự
27.	Đại đức Thích Khai Phong (Lương Công Tuyền)	1990	Ủy viên Ban Trị sự
28.	Đại đức Thích Khai Nhẫn (Vũ Văn Bắc)	1991	Ủy viên Ban Trị sự
29.	Đại đức Thích Khai Tính (Cháng Chẩn Chung)	1972	Ủy viên Ban Trị sự
30.	Đại đức Thích Giác Minh (Nguyễn Trọng Thông)	1976	Ủy viên Ban Trị sự
31.	Đại đức Thích Thanh Dũng (Cao Quyết Thắng)	1986	Ủy viên Ban Trị sự
32.	Đại đức Thích Khai Tiến (Nguyễn Văn Sơn)	1997	Ủy viên Ban Trị sự
33.	Đại đức Thích Giác Ân (Nguyễn Văn Bình)	1994	Ủy viên Ban Trị sự
34.	Đại đức Thích Hạnh Nguyện (Vũ Văn Hương)	1984	Ủy viên Ban Trị sự
35.	Sư cô Thích Huệ Thuần (Hoàng Thị Oanh)	1963	Ủy viên Ban Trị sự
36.	Sư cô Thích Chơn Thông (Hồ Thị Tuyết)	1974	Ủy viên Ban Trị sự

STT	PHÁP DANH/THẾ DANH	NĂM SINH	CHỨC VỤ
37.	Sư cô Thích Tịnh Hải (Lê Thị Kim Thoa)	1979	Ủy viên Ban Trị sự
38.	Sư cô Thích Nữ Bảo Hòa (Nguyễn Thị Mận)	1974	Ủy viên Ban Trị sự
39.	Sư cô Thích Nguyên Thảo (Bùi Thị Quỳnh Thi)	1990	Ủy viên Ban Trị sự
40.	Sư cô Thích Tịnh Minh (Phan Thị Thu Trang)	1987	Ủy viên Ban Trị sự
41.	Ni sư Thích Huệ Như (Lê Thị Ánh Nguyệt)	1975	Ủy viên Ban Trị sự
42.	Sư cô Thích Huệ Pháp (Trần Thị Bé)	1976	Ủy viên Ban Trị sự
43.	Cư sĩ Ngô Bích Nhị	1969	Ủy viên Ban Trị sự
44.	Cư sĩ Bùi Thu Hòa	1973	Ủy viên Ban Trị sự

Tổng số: 66 thành viên Trong đó: - Chứng minh Ban Trị sự: 01 vị

- Ban Thường trực: 21 vị
- Ủy viên: 44 vị